

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2025/KDTM-ST
Ngày 17 – 9 – 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Cur

2. Bà Đặng Thu Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hứa Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1); Địa chỉ: Số 126 đường Lê Quyên, phường Chánh Hưng, (Phường 5, Quận 8 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2024/TLST-KDTM, ngày 17 tháng 12 năm 2024, về tranh chấp “hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2025/QĐXXST-KDTM ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 218/2025/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 176 Thạch Bàn, phường L, Thành phố A (địa chỉ cũ: Số 176 đường K, phường A, quận L, Thành phố A).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thu N; sinh năm 1985; Chức danh: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; Ông Vũ Nguyên H, sinh năm 1973 và/hoặc ông Đinh Văn T, sinh năm 1991; Cùng địa chỉ: 5K11 ấp 77, xã T, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo Giấy ủy quyền ngày 01/9/2024.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 39/23 đường A, phường P, Thành phố M (địa chỉ cũ: Số 39/23 đường A, Phường C, Quận F, Thành phố M).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị H; sinh năm 1966; Chức danh: Giám đốc; Địa chỉ: Số 147/55/7 đường A, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ

cũ: 147/55/7 đường A phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Nguyên H trình bày:

Ngày 15/09/2022 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V và Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H có ký Hợp đồng mua bán gạo số 01/2022/HĐMBG với thỏa thuận, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V sẽ cung cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H gạo 504 cũ hoặc loại gạo khác mà bên A đồng ý tiếp nhận; Đơn vị tính: Tấn theo giá thị trường đồng thuận giữa hai bên; Giá của hợp đồng là: Đơn giá theo sản lượng và theo giá thị trường được hai bên thông qua thỏa thuận cho từng thời điểm; Phương thức giao nhận: Giao hàng mỗi ngày từ 01 đến 02 xe (thứ 7 và chủ nhật nghỉ giao hàng). Đảm bảo 01 tháng là 500 tấn; Thời hạn thanh toán: Căn cứ vào số lượng, đơn giá của từng ngày giao hàng, Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H sẽ thanh toán tổng số tiền hàng của từng ngày cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hàng.

Thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V đã giao cho Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H tổng số lượng hàng gạo là 298 tấn, theo Phiếu nhập kho các ngày 21/9/2022, ngày 26/9/2022, ngày 28/9/2022, ngày 29/9/2022, ngày 30/9/2022, ngày 01/10/2022, ngày 03/10/2022; ngày 05/10/2022, ngày 4/10/2022, ngày 07/10/2022; ngày 10/10/2022, ngày 11/10/2022 với tổng giá trị là 3.090.000.000 đồng. Phía Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H nhận hàng hóa mà không có thắc mắc, ý kiến gì về chất lượng, số lượng, tiêu chuẩn của Gạo.

Phía bị đơn đã thanh toán một phần tiền hàng cho nguyên đơn là 900.000.000 đồng bằng phương thức chuyển khoản và trả tiền mặt. Do Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H thanh toán tiền rất chậm trễ nên nguyên đơn phải nhắc nhở nhiều lần. Đến ngày 30/11/2022 Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H làm Giấy cam kết xác nhận còn nợ Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V số tiền 2.190.000.000 đồng đến ngày 20/12/2022 sẽ trả hết số tiền nêu trên, thời hạn trả như sau: Ngày 02/12/2022 trả 100.000.000 đồng, các tuần tiếp theo cho đến ngày 20/12/2022 chuyển trả bớt công nợ tối thiểu là 500.000.000 đồng/1 tuần.

Tuy nhiên, đến ngày 15/12/2022 Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H mới chỉ thanh toán tiếp số tiền 540.000.000 đồng thông qua trả tiền mặt và chuyển khoản. Như vậy tổng số tiền bị đơn đã thanh toán là 1.440.000.000 đồng và còn nợ tổng số tiền là 1.650.000.000 đồng nhưng phía bị đơn không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào. Ngày 30/07/2024 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V tiếp tục cử đại diện đến trao đổi với Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H thì bà Trần Thị H - là người đại diện theo pháp luật của bị đơn, lập Giấy cam kết. Với nội dung còn nợ Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V số tiền gốc: 1.650.000.000 đồng và cam kết trong vòng 5 tháng sẽ trả hết số nợ trên với phương thức: đợt 1 ngày 05/8/2024 trả 330.000.000 đồng; đợt 2 ngày 05/9/2024 trả 330.000.000 đồng; đợt 3 ngày 05/10/2024 trả 330.000.000 đồng; đợt 4 ngày 05/11/2024 trả 330.000.000 đồng và đợt 5 ngày 05/12/2024 trả 330.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H không trả nợ cho nguyên đơn theo thỏa thuận. Nay nguyên đơn yêu cầu:

Chấm dứt Hợp đồng mua bán gạo số 01/2022/HĐMBG ngày 05/9/2022 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V và Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H; Buộc Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền gốc là 1.650.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng); Đối với yêu cầu tính tiền lãi chậm trả là 20%/tháng kể từ ngày 01/01/2023 đến ngày tòa án xét xử nay nguyên đơn thay đổi thành buộc bị đơn trả tiền lãi trên số tiền chậm trả (1.650.000.000 đồng) theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường từ ngày 06/8/2024 đến ngày xét xử. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V chỉ yêu cầu một mình Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H trả tiền mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng bị đơn trả tiền. Do đó đề nghị Tòa án không triệu tập thêm ai vào tham gia tố tụng.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đề nghị bị đơn phải chịu.

Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H và người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai và không hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

2. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn chưa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp “hợp đồng mua bán hàng hóa”. Do bị đơn có trụ sở chính tại Phường 16, Quận 8, (nay là phường Phú Định), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại Khoản 1 Điều 30, Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về việc tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2]. Về tố tụng:

Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H và người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 và Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đồng thời, bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

Do nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H có nghĩa vụ trả nợ mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng bị đơn trả nợ và đề nghị Tòa án không triệu tập thêm người tham gia tố tụng nào khác. Do đó, Tòa án không xác định thêm người tham gia tố tụng.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1]. Xét, Hợp đồng mua bán gạo số 01/2022/HĐMBG ngày 15/9/2022 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V và Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H để Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V cung cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H gạo 504 cũ hoặc loại gạo khác; Giá của hợp đồng là: Đơn giá theo sản lượng và theo giá thị trường được hai bên thông qua thỏa thuận cho từng thời điểm; Phương thức giao nhận: Giao hàng mỗi ngày từ 01 đến 02 xe (thứ 7 và chủ nhật nghỉ giao hàng). Đảm bảo 01 tháng là 500 tấn; Thời hạn thanh toán: Căn cứ vào số lượng, đơn giá của từng ngày giao hàng, Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H sẽ thanh toán tổng số tiền hàng của từng ngày cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hàng. Hợp đồng do hai bên xác lập hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội theo quy định tại các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 430, Điều 431, Điều 432, Điều 433, Điều 434, Điều 435 và Điều 436 của Bộ luật Dân sự; Điều 24, Điều 34, Điều 35, Điều 37, Điều 42 và Điều 54 của Luật Thương mại.

Thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V đã giao cho Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H tổng số lượng hàng gạo là 298 tấn, theo Phiếu nhập kho các ngày 21/9/2022, ngày 26/9/2022, ngày 28/9/2022, ngày 29/9/2022, ngày 30/9/2022, ngày 01/10/2022, ngày 03/10/2022; ngày 05/10/2022, ngày 4/10/2022, ngày 07/10/2022; ngày 10/10/2022, ngày 11/10/2022 với tổng giá trị là 3.090.000.000 đồng. Phía Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H nhận hàng hóa mà không có thắc mắc, ý kiến gì về chất lượng, số lượng, tiêu chuẩn của Gạo và đã thanh toán một phần tiền hàng là 900.000.000 đồng. Sau đó ngưng thanh toán nên nguyên đơn phải nhắc nhở nhiều lần. Đến ngày 30/11/2022 Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H làm Giấy xác nhận còn nợ Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V số tiền 2.190.000.000 đồng và đến ngày 20/12/2022 sẽ trả hết số tiền nêu trên. Đến ngày 15/12/2022 Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H thanh toán tiếp số tiền 540.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn là 1.440.000.000 đồng nhưng sau đó không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào. Đến ngày 30/7/2024 bà Trần Thị H - là người đại diện theo pháp luật của bị đơn, lập Giấy cam kết, với nội dung còn nợ Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại

Dịch vụ V số tiền: 1.650.000.000 đồng và cam kết trong vòng 5 tháng sẽ trả hết số nợ trên với phương thức: đợt 1 ngày 05/8/2024 trả 330.000.000 đồng; đợt 2 ngày 05/9/2024 trả 330.000.000 đồng; đợt 3 ngày 05/10/2024 trả 330.000.000 đồng; đợt 4 ngày 05/11/2024 trả 330.000.000 đồng và đợt 5 ngày 05/12/2024 trả 330.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H không thanh toán cho nguyên đơn theo thỏa thuận.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn đến Tòa để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng và cam kết ngày 30/7/2025 nên việc nguyên đơn yêu cầu chấm dứt Hợp đồng mua bán gạo số 01/2022/HĐMBG ngày 15/9/2022 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V và Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H; Buộc Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền gốc là 1.650.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng) là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 422 và Điều 440 của Bộ Luật dân sự; Điều 50 và Điều 55 của Luật Thương mại.

[3.2]. Xét, với yêu cầu tính tiền lãi chậm trả là 20%/tháng kể từ ngày 01/01/2023 đến ngày tòa án xét xử nay nguyên đơn thay đổi yêu cầu thành buộc bị đơn trả tiền lãi trên số tiền chậm trả (1.650.000.000 đồng) theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường từ ngày 06/8/2024 đến ngày xét xử (ngày 17/9/2025). Như vậy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đồng thời, như đã phân tích như trên do Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả là 1.650.000.000 đồng theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại và Điều 11 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định.

Theo Văn bản số 11883/CV-TT.25 ngày 17/7/2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu thì lãi suất trong hạn đối với loại hình cho vay ngắn hạn cho doanh nghiệp là 7,5%/năm đến 14%/năm; lãi suất nợ quá hạn nhân 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Tức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu là $(7,5\% + 14\%) \times 150\% = 29,25\%$.

Theo Văn bản số 862/NHNo.CN8.TH ngày 08/7/2025 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát Triển Nông Thông Việt Nam thì lãi suất cho vay ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh thông thường trên 03 tháng đến 06 tháng là 6%/năm, lãi suất nợ quá hạn không quá 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Tức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát Triển Nông Thông Việt Nam là 9%/năm.

Theo Văn bản số 1198/CV-CN8.06-QLRR ngày 18/7/2025 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam thì lãi suất cho vay ngắn hạn sản xuất, kinh doanh thông thường đến 6 tháng tối thiểu là 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Tức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là 13,5%/năm.

Do đó, lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 (ba) ngân hàng thương mại thời điểm hiện tại là 12,875%/năm. Tiền lãi được tính từ ngày 06/8/2024 (tức

ngày mà bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đợt 1 đã cam kết tại Giấy cam kết ngày 30/7/2024) đến ngày xét xử (ngày 17/9/2025).

Cụ thể số tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 06/8/2024 đến ngày xét xử (ngày 17/9/2025) như sau: 1.650.000.000 đồng x 12,875%/năm x (01 năm + 11 ngày) = 218.928.645 đồng nhưng ghi nhận việc nguyên đơn chỉ yêu cầu trả số tiền lãi suất là 210.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền mà bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V là: 1.650.000.000 đồng + 210.000.000 đồng = 1.860.000.000 đồng (một tỷ, tám trăm sáu mươi triệu đồng). Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3.3]. Nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H trả tiền mà không yêu cầu ai khác liên đới bị đơn trả tiền. Do đó, Hội đồng xét xử không buộc ai phải cùng có trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của bị đơn.

[3.4]. Đối với lãi suất thi hành án: Lãi suất bắt đầu được tính là kể từ ngày Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V có đơn yêu cầu thi hành án và lãi suất theo quy định mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

[4]. Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; thì bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 442, Điều 430, Điều 431, Điều 432, Điều 433, Điều 434, Điều 435, Điều 436 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 34, Điều 35, Điều 37, Điều 42, Điều 50, Điều 54 và Điều 55 của Luật Thương mại.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 208, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về việc tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V.

Chấm dứt Hợp đồng mua bán gạo số 01/2022/HĐMBG ngày 15/9/2022 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V và Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V tổng số tiền là 1.860.000.000 đồng (một tỷ, tám trăm sáu mươi triệu đồng). Trong đó, tiền gốc là 1.650.000.000 đồng, tiền lãi là 210.000.000 đồng. Thanh toán ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí sơ thẩm về kinh doanh thương mại: Công ty TNHH Một thành viên Thủy Sản H phải chịu số tiền là 87.800.000 đồng, nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V không phải chịu án phí sơ thẩm về kinh doanh thương mại; hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ V số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0030923 ngày 09/12/2024 và 39.100.000 đồng theo biên lai thu số 0030924 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dung